

Số: 124 /2003/QĐ-UB-TC

Long Xuyên, ngày 23 tháng 01 năm 2003

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
V/v Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động
của Trạm Khuyến nông - Khuyến ngư huyện, thị xã, thành phố
và kỹ thuật viên xã, phường, thị trấn.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (sửa đổi) đã được Quốc hội thông qua ngày 21/6/1994;

Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-UB-TC ngày 17/01/2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc thành lập Trạm Khuyến nông huyện, thị, thành và chuyển giao công tác tổ chức, quản lý mạng lưới cán bộ kỹ thuật viên nông nghiệp xã, phường, thị trấn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp & phát triển nông thôn và Trưởng Ban Tổ chức chính quyền tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 : Ban hành kèm theo Quyết định này " Quy chế tổ chức và hoạt động của Trạm Khuyến nông - Khuyến ngư huyện, thị xã, thành phố và kỹ thuật viên xã, phường, thị trấn ".

Điều 2 : Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký ban hành. Những quy định trước đây trái với quy định trong Quy chế này đều bãi bỏ.

Điều 3 : Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Tổ chức Chính quyền tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp & phát triển nông thôn, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận :

- TV Tỉnh ủy
- TT.HĐND tỉnh.
- TCTU.
- Như điều 3.
- Lưu.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT.CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Kim Ngân

QUY CHẾ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TRẠM KHUYẾN NÔNG - KHUYẾN NGƯ
HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ
KỸ THUẬT VIÊN XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN.
 (Ban hành kèm theo Quyết định số. ~~1.2.4~~.../2002/QĐ.UB.TC của UBND Tỉnh)

CHƯƠNG I
VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN
CỦA TRẠM KHUYẾN NÔNG - KHUYẾN NGƯ
VÀ KỸ THUẬT VIÊN.

Điều 1: Vị trí, chức năng của Trạm Khuyến nông - Khuyến ngư:

1.1 Vị trí:

- Trạm Khuyến nông- Khuyến ngư (Trạm Khuyến nông) là đơn vị sự nghiệp ngành nông nghiệp trên địa bàn huyện, thị xã và thành phố (gọi tắt là huyện) trực thuộc và chịu sự quản lý toàn diện của Trung tâm Khuyến nông (TTKN) An Giang. Đồng thời chịu sự quản lý Nhà nước của UBND huyện.

- Trạm Khuyến nông có trụ sở làm việc tại huyện và được trang bị các phương tiện làm việc và hoạt động do kinh phí tỉnh cấp.

1.2 Chức năng:

Trạm Khuyến nông có chức năng quản lý chuyên môn:

- Tham mưu cho TTKN, UBND huyện (thông qua phòng Xây dựng & PTNT, phòng Kinh tế thành phố, thị xã) về xây dựng kế hoạch hoạt động khuyến nông- khuyến ngư và tổ chức thực hiện nhiệm vụ khuyến nông và khuyến ngư trên địa bàn huyện.

- Là đầu mối thống nhất quản lý kỹ thuật viên về tổ chức, quỹ tiền lương (kể cả công tác phí); đồng thời phối hợp với Trạm Thú y, Trạm Bảo vệ Thực vật tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ thú y, bảo vệ thực vật và nhiệm vụ khuyến nông - khuyến ngư ở xã, phường, thị trấn.

Điều 2: Vị trí, chức năng của Kỹ thuật viên nông nghiệp xã, phường và thị trấn (Kỹ thuật viên xã):

2.1 Vị trí:

- Kỹ thuật viên là cán bộ ngành nông nghiệp cơ sở hoạt động trên địa bàn xã, chịu sự quản lý điều hành toàn diện của Trạm Khuyến nông. Đồng thời chịu sự quản lý Nhà nước của UBND xã, phường và thị trấn (gọi tắt

UBND xã). KTV trồng trọt và Kỹ thuật viên thú y còn chịu sự điều hành của Trạm Thú y, Trạm BVTV về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn chuyên ngành tại cơ sở.

- Kỹ thuật viên có địa điểm làm việc tại xã do UBND xã bố trí và được trang bị các phương tiện làm việc, hoạt động do kinh phí ngành nông nghiệp tỉnh cấp.

2.2 Chức năng của Kỹ thuật viên:

Tham mưu cho Trạm Khuyến nông-Khuyến ngư, Trạm BVTV, Trạm Thú y và UBND xã về các hoạt động chuyên ngành và giúp UBND xã lập quy hoạch, kế hoạch sản xuất tại xã. Đồng thời tổ chức triển khai thực hiện các chức năng đó.

Điều 3: Nhiệm vụ và quyền hạn của Trạm Khuyến nông:

3.1. Tổ chức đưa những tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ tiên tiến vào sản xuất; đồng thời triển khai thực hiện các chương trình, dự án khuyến nông - khuyến lâm và khuyến ngư tại địa phương.

3.2. Giới thiệu các loại giống vật nuôi và cây trồng có năng suất, chất lượng cao; giới thiệu các mô hình sản xuất tiên tiến; tổ chức các điểm trình diễn, thí nghiệm, thực nghiệm để nông - ngư dân tham quan, học tập.

3.3. Phối hợp với địa phương tổ chức các câu lạc bộ, tổ chức các cơ sở khuyến nông, tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ, tập huấn tiến bộ khoa học kỹ thuật, phổ biến thông tin về kinh tế thị trường để nông - ngư dân nghiên cứu áp dụng.

3.4. Thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác và kết quả hoạt động khuyến nông- khuyến ngư ở huyện cho Trung tâm Khuyến nông và cho UBND huyện (thông qua phòng Kinh tế, phòng Xây dựng & PTNT huyện) theo quy định.

3.5 Chủ động đề xuất và xử lý những công việc thuộc phạm vi Trạm phụ trách.

Điều 4: Nhiệm vụ quyền hạn của Kỹ thuật viên:

4.1 Điều tra, theo dõi dịch bệnh tiêm phòng gia súc và tham gia xây dựng vùng an toàn dịch; điều tra, dự báo và phòng chống dịch bệnh cây trồng, vật nuôi, thủy sản; bảo hiểm, bảo vệ gia súc gia cầm (khi có yêu cầu) phát hiện và báo cáo các trường hợp vi phạm mua bán sử dụng thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật ngoài danh mục, thức ăn gia súc, phân bón cây trồng kém chất lượng; xây dựng các mô hình sản xuất tiên tiến, tập huấn, hướng

dẫn và chuyển giao khoa học kỹ thuật, thông tin kinh tế thị trường cho nông, lâm, ngư dân.

4.2 Tổ chức triển khai thực hiện chương trình gieo tinh nhân tạo cải tạo đàn gia súc và thực hiện các phong trào khuyến nông - khuyến ngư ở địa phương.

4.3 Giúp UBND xã theo dõi sản xuất, thống kê nông, lâm, ngư nghiệp; kiểm tra tình hình vệ sinh thịt gia súc và giết mổ lậu; theo dõi báo cáo nhập xuất gia súc trên địa bàn xã; theo dõi và hướng dẫn thực hiện các kế hoạch sản xuất tại địa phương.

4.4 Tham gia một số mặt công tác khác thuộc ngành nông nghiệp và PTNT ở địa phương như: Tham gia công tác phòng chống, khắc phục hậu quả lũ lụt và thiên tai; tham gia công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản; tham gia Chương trình xóa đói giảm nghèo ở nông thôn (chỉ phân công KTV thực hiện nhiệm vụ này vào thời điểm nhất định khi có yêu cầu bức xúc).

4.5 Thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định của Trạm Khuyến nông, Trạm Bảo vệ Thực vật và Thú y đồng thời báo cáo cho UBND xã về công tác và kết quả hoạt động khuyến nông - Khuyến ngư, thú y và bảo vệ thực vật ở xã.

4.6 Chủ động đề xuất và xử lý những công việc thuộc phạm vi được giao.

CHƯƠNG II

TỔ CHỨC BIÊN CHẾ TRẠM KHUYẾN NÔNG VÀ KỸ THUẬT VIÊN XÃ

Điều 5: Biên chế tổ chức Trạm Khuyến nông:

5.1 Biên chế tổ chức Trạm Khuyến nông: Mỗi trạm có: cán bộ kỹ thuật chăn nuôi thú y, kỹ thuật trồng trọt và kỹ thuật nuôi trồng thủy sản có trình độ đại học chuyên ngành trở lên. Có Trưởng trạm, Trưởng trạm do UBND huyện bổ nhiệm sau khi thỏa thuận thống nhất với Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh.

5.2 Biên chế chung cho 11 Trạm trong tỉnh; theo chỉ tiêu UBND tỉnh giao hàng năm.

5.3 Trưởng trạm chịu trách nhiệm điều hành chung và chịu trách nhiệm trước Giám đốc TTKN, Chủ tịch UBND huyện về mọi hoạt động của Trạm.

Các thành viên của Trạm chịu trách nhiệm trước Trưởng trạm và trước cấp trên về công việc được phân công.

5.4 Tuyển cán bộ Trạm Khuyến nông; Giám đốc TTKN đề nghị Ban Tổ chức Chính quyền (TCCQ) tỉnh quyết định sau khi có sự thống nhất của UBND huyện và Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT; cho cán bộ Trạm chuyển công tác, nghỉ việc, thôi hợp đồng lao động phải thực hiện đúng các thủ tục qui định hiện hành.

Điều 6: Biên chế tổ chức Kỹ thuật viên:

6.1 Mỗi xã có hoạt động nông nghiệp & thủy sản có các Kỹ thuật viên như sau: trồng trọt, thú y, thủy sản, có trình độ trung cấp chuyên ngành trở lên.

Trường hợp xã có 02 Kỹ thuật viên trở lên được thành lập Tổ Kỹ thuật viên và có tổ trưởng. Trường hợp có 01 Kỹ thuật viên thì ghép sinh hoạt với Văn phòng UBND xã.

6.2 Tổng biên chế Kỹ thuật viên trong tỉnh; theo chỉ tiêu UBND tỉnh giao hàng năm.

6.3 Tổ trưởng Tổ Kỹ thuật viên do Trưởng trạm Khuyến nông phối hợp với UBND xã đề cử; Giám đốc TTKN ra quyết định bổ nhiệm.

6.4 Tổ trưởng chịu trách nhiệm trước Trưởng trạm Khuyến nông-Khuyến ngư, Chủ tịch UBND xã về quản lý điều hành mọi hoạt động của tổ. Các thành viên của tổ chịu trách nhiệm trước tổ trưởng, đồng thời chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng quản lý chuyên ngành Bảo vệ Thực vật, Thú y và Chủ tịch UBND xã (kể cả tổ trưởng) về nhiệm vụ chuyên môn chuyên ngành được phân công.

6.5 Tuyển chọn hợp đồng kỹ thuật viên phải được sự thỏa thuận thống nhất với UBND xã, các Trạm quản lý chuyên ngành Bảo vệ Thực vật, Thú y do TTKN đề nghị, Ban TCCQ tỉnh quyết định; cho kỹ thuật viên chuyển công tác, nghỉ việc, thôi hợp đồng lao động phải thực hiện đúng các thủ tục qui định hiện hành.

Điều 7: Chế độ tiền lương và các khoản phụ cấp kèm theo lương cho cán bộ Trạm Khuyến nông và kỹ thuật viên: căn cứ theo quy định của cơ quan có thẩm quyền. Giao Ban TCCQ tỉnh phối hợp với Sở Tài chính -Vật giá đề xuất, trình UBND tỉnh quyết định.

CHƯƠNG III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC VÀ SINH HOẠT CỦA TRẠM KHUYẾN NÔNG - KHUYẾN NGƯ VÀ TỔ KỸ THUẬT VIÊN.

Điều 8: Chế độ làm việc: Cán bộ Trạm Khuyến nông- Khuyến ngư và kỹ thuật viên làm việc theo giờ hành chính, đảm bảo ngày làm việc 8 giờ, tuần làm việc 5 ngày (khi có dịch bệnh, thiên tai xảy ra thì thời gian làm việc 24/24 giờ). Được hưởng chế độ thù lao lao động làm ngoài giờ và được nghỉ các ngày nghỉ trong năm theo luật định hiện hành.

Điều 9: Quan hệ công tác của Trạm Khuyến nông- Khuyến ngư và tổ kỹ thuật viên .

9.1 Quan hệ công tác của Trạm Khuyến nông- Khuyến ngư với các đơn vị:

- Quan hệ với Trung tâm Khuyến nông là đơn vị cấp trên trực tiếp quản lý Trạm. Trạm có nhiệm vụ báo cáo, tiếp thu ý kiến chỉ đạo và đề xuất công việc với Trung tâm để thực hiện tốt nhiệm vụ.

- Quan hệ với UBND huyện: UBND huyện là cấp trên của Trạm. Trạm chịu sự quản lý của UBND huyện về tổ chức sinh hoạt tại địa phương, giờ giấc làm việc, kế hoạch hoạt động chương trình công tác của Trạm. Trạm có trách nhiệm báo cáo, đề xuất công việc và tiếp thu những chủ trương của UBND huyện để xây dựng kế hoạch, chương trình hành động của Trạm phù hợp với yêu cầu phát triển của huyện. UBND huyện có trách nhiệm phối hợp với ngành dọc cấp trên quản lý, kiểm tra đánh giá hiệu quả các hoạt động của trạm và hỗ trợ, chỉ đạo cho Trạm hoàn thành nhiệm vụ.

- Quan hệ với các cơ quan Ban ngành huyện và UBND xã là quan hệ phối hợp, nhằm thực hiện nhiệm vụ của mỗi đơn vị. Trạm có trách nhiệm cung cấp thông tin cho các đơn vị khi có yêu cầu và có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ các đơn vị hoàn thành nhiệm vụ. Các ngành huyện, UBND xã có trách nhiệm phối hợp và hỗ trợ cho trạm hoàn thành nhiệm vụ của Trạm.

- Quan hệ với Trạm BVTV và Trạm Thú y, là quan hệ nội bộ trong ngành nhằm phối hợp và hỗ trợ cùng xây dựng kế hoạch thống nhất tổ chức thực hiện nhiệm vụ của mỗi đơn vị; phối hợp quản lý điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ chung của 3 chuyên ngành được nhất quán và có hiệu quả. Các đơn vị chuyên ngành được chủ động điều hành thành viên thuộc chuyên ngành của Tổ Kỹ thuật viên để tổ chức thực hiện nhiệm vụ của đơn vị mình.

Trạm Khuyến nông - Khuyến ngư phải tạo điều kiện và ưu tiên để các thành viên của Tổ KTV thực hiện nhiệm vụ phòng chống dịch bệnh do chuyên ngành đề ra .

Trong quá trình quan hệ xử lý công việc có vấn đề còn vướng mắc, tùy theo cấp độ, Trạm Khuyến nông - Khuyến ngư và các Trạm chuyên ngành kịp thời báo cáo về Trung tâm Khuyến nông hoặc UBND huyện để xử lý.

- Quan hệ với Tổ Kỹ thuật viên : Trạm Khuyến nông - Khuyến ngư là tổ chức cấp trên của Tổ KTV. Trạm có trách nhiệm quản lý, chỉ đạo điều hành Tổ KTV thực hiện nhiệm vụ khuyến nông- khuyến ngư ở cơ sở. Đồng thời hướng dẫn cho tổ KTV sắp xếp công việc để thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyên ngành và các nhiệm vụ khác của Tổ KTV theo quy định tại Điều 5 quy chế này.

- Trưởng trạm là người chịu trách nhiệm chính trong các mối quan hệ nói trên.

9.2 Quan hệ công tác của Tổ Kỹ thuật viên với các đơn vị:

- Quan hệ với Trạm Khuyến nông - Khuyến ngư là quan hệ với cấp trên trực tiếp quản lý Tổ KTV về tổ chức và điều hành nhiệm vụ khuyến nông- khuyến ngư. Tổ có trách nhiệm phản ánh trung thực về tình hình của Tổ, tình hình tổ chức triển khai thực hiện các kế hoạch hoạt động khuyến nông- khuyến ngư ở cơ sở và đề xuất những công việc có liên quan.

- Quan hệ với Trạm Thú y và Trạm BVTV: là quan hệ tổ chức cấp trên của Tổ về điều hành thực hiện công tác chuyên ngành. Tổ trưởng phân công giao trách nhiệm cho các thành viên liên quan đến chuyên ngành nào phải có trách nhiệm tiếp thu công việc, tổ chức thực hiện và báo cáo trung thực kết quả, đề xuất công việc với 2 Trạm Thú y, Bảo vệ Thực vật.

Trong trường hợp phòng chống dịch hoặc dập dịch, theo khả năng của mỗi thành viên, có phân công hỗ trợ và tập trung giải quyết đến khi nhiệm vụ hoàn thành.

- Quan hệ với UBND xã. Tổ KTV là tổ chức thành viên của xã, chịu sự quản lý của UBND xã về tổ chức sinh hoạt tại địa phương, giờ giấc làm việc, chương trình công tác của Tổ. Tổ có trách nhiệm phản ánh trung thực tình hình tổ chức, kết quả hoạt động và tiếp thu chủ trương và đề xuất công việc với UBND xã. UBND xã có trách nhiệm phối hợp với Trạm Khuyến nông quản lý chỉ đạo, hỗ trợ cho Tổ KTV hoàn thành nhiệm vụ và đánh giá hiệu quả hoạt động của Kỹ thuật viên.

- Quan hệ với các tổ chức thuộc UBND xã: là quan hệ phối hợp hỗ trợ nhằm giúp các đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tổ KTV có trách nhiệm cung cấp thông tin cần thiết cho các đơn vị và phối hợp tốt với các đơn vị để thực hiện những nhiệm vụ có liên quan, các tổ chức thuộc UBND xã phối hợp hỗ trợ cho Tổ KTV hoàn thành nhiệm vụ của Tổ.

- Các mối quan hệ trên, Tổ trưởng là người chịu trách nhiệm chính. Trong quá trình quan hệ công tác, nếu có trường hợp vướng mắc, Tổ trưởng kịp thời báo cáo UBND xã và Trưởng các trạm quản lý chuyên ngành để xử lý.

Điều 10: Chế độ sinh hoạt hội họp:

10.1 Trạm Khuyến nông - Khuyến ngư:

- Trưởng trạm được tham dự các cuộc hội họp, sinh hoạt, học tập do Trung tâm Khuyến nông và UBND huyện triệu tập có liên quan đến trạm. Trường hợp Trưởng trạm đi vắng thì được cử một cán bộ trạm dự thay, nhưng phải chịu trách nhiệm về chất lượng cán bộ do mình đề cử.

- Trường hợp Trưởng trạm rời khỏi địa bàn huyện do đi công tác hoặc vì lý do khác, phải báo cáo Chủ tịch UBND huyện (thông qua Chánh văn phòng Hội đồng nhân dân & UBND huyện).

- Trạm và cán bộ của trạm phải tham gia tích cực các phong trào văn thể mỹ do UBND huyện phát động hoặc các ngành cấp huyện phát động.

10.2 Tổ Kỹ thuật viên:

- Tổ trưởng được tham dự các cuộc hội họp và sinh hoạt, học tập do UBND địa phương và Trạm Khuyến nông- Khuyến ngư tổ chức có liên quan đến tổ. Trường hợp Tổ trưởng bận vắng, được cử một KTV trong tổ dự thay. KTV được tham dự các cuộc họp, hội nghị, học tập do các tổ chức chuyên ngành triệu tập.

- KTV phải tham gia tích cực các phong trào văn thể mỹ do UBND xã tổ chức.

- Tổ trưởng rời khỏi xã do công tác hoặc vì các lý do khác, phải báo cáo Chủ tịch UBND xã (thông qua Ủy viên UBND xã).

- Kinh phí chi cho KTV đi hội họp, học tập hoặc thực hiện các chương trình do các chuyên ngành tổ chức các khoản chi tiền điện thoại, văn phòng phẩm... do Trung tâm Khuyến nông thống nhất chi trả. Trường hợp các đơn vị quản lý chuyên ngành Bảo vệ Thực vật, Thú y có triệu tập Kỹ thuật viên để

triển khai công việc có sự tài trợ của các tổ chức thì các đơn vị thanh toán các khoản chi phí cho Kỹ thuật viên.

Điều 11: Toàn thể viên chức Trạm Khuyến nông và Tổ KTV phải nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế làm việc và các chủ trương của UBND huyện, xã đề ra.

CHƯƠNG IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12: Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT, có trách nhiệm phối hợp với Chủ tịch UBND huyện triển khai thực hiện Quy chế này.

Điều 13: Toàn thể viên chức Trạm Khuyến nông, KTV và các tổ chức có liên quan phải quán triệt và nghiêm chỉnh thực hiện Quy chế này. Nếu có sai phạm, tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 14: Mọi sửa đổi và bổ sung các điều khoản của Quy chế do Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT, Chủ tịch UBND huyện lập tờ trình, trình UBND tỉnh phê duyệt mới có hiệu lực thi hành.

Điều 15: Quy chế này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

KT CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Kim Ngân